

Số: **01** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **12** tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2021;
kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách thành phố năm 2021 sang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: Nghị quyết số
52/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch đầu tư công thành phố
năm 2021; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc điều
chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2021; Nghị quyết số
48/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế
hoạch đầu tư công thành phố năm 2021; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10
tháng 12 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố về điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2021; kéo dài thời
gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn ngân sách
thành phố; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-KTNS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân thành phố,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh giảm nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công năm
2021 của thành phố do hụt một số nguồn thu ngân sách thành phố năm 2021 đối
với các nhiệm vụ, dự án cụ thể như sau:

- Tổng số vốn điều chỉnh giảm: 1.096.437.000.000 đồng.

Trong đó:

- Điều chỉnh giảm vốn bố trí hỗ trợ người có công với cách mạng nhưng chưa phân bổ chi tiết: 11.760.000.000 đồng.
- Điều chỉnh giảm vốn bố trí cho 21 dự án với tổng số vốn điều chỉnh giảm: 1.084.677.000.000 đồng.

(Danh mục dự án và mức vốn đầu tư công của các nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục I - Gửi kèm)

Điều 2. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố năm 2021 sang năm 2022 (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022) đối với các nhiệm vụ, dự án như sau:

- Hỗ trợ các quận xây dựng các công viên cây xanh: 19.567.000.000 đồng;
- Hỗ trợ người có công với cách mạng: 62.940.000.000 đồng;
- Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu: 45.365.636.118 đồng;
- Kéo dài thời gian giải ngân cho 16 dự án: 51.666.028.347 đồng.

(Danh mục dự án và mức vốn đầu tư công của các nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục II và Phụ lục III - Gửi kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm về số liệu của từng dự án; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các chương trình, nhiệm vụ, dự án được Hội đồng nhân dân thành phố cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021; bảo đảm thực hiện giải ngân theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP,
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp



Phạm Văn Lập

Phụ lục I. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 PHẢI CẮT, GIẢM(Kèm theo Nghị quyết số **01** /NQ-HĐND ngày **12** tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2021	Cắt giảm kế hoạch vốn năm 2021
1	2	4	5
	TỔNG SỐ	4.844.735.490.000	1.096.437.000.000
I	Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng chưa phân bổ	11.760.000.000	11.760.000.000
II	Các dự án do thành phố quản lý	4.832.975.490.000	1.084.677.000.000
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	710.000.000.000	499.000.000.000
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bắc Sông Cẩm	133.000.000.000	68.677.000.000
3	Cải tạo nâng cấp đường 359 từ cầu Bính đến xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	745.000.000.000	39.000.000.000
4	Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp bến Rừng, huyện Thủy Nguyên	750.000.000.000	10.000.000.000
5	Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	671.800.000.000	69.253.286.000
6	Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	300.000.000.000	120.000.000.000
7	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	429.718.000.000	60.000.000.000
8	Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	70.000.000.000	34.000.000.000
9	Xây dựng đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	439.820.490.000	60.678.000.000
10	Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông khác mức giữa đường Lê Hồng Phong với đường Nguyễn Bình Khiêm (Hoàn trả quỹ đầu tư và phát triển đất)	49.300.000.000	12.981.000.000
11	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	68.400.000.000	4.400.000.000
12	Cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	145.000.000.000	30.000.000.000
13	Xây dựng cầu sông Hóa, nối giữa huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	5.000.000.000	687.000.000
14	Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	42.687.000.000	20.000.000.000
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường Đông Khê 2 tại phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	25.000.000.000	4.000.000.000
16	Xây dựng Trường mầm non Nhi Đức	20.000.000.000	9.700.000.000
17	Xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn kênh Hòa Bình, từ ĐT353 đến ĐT 361)	200.000.000.000	30.000.000.000

STT	Lĩnh vực, dự án đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2021	Cắt giảm kế hoạch vốn năm 2021
1	2	4	5
18	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Trảng Cát, quận Hải An	20.760.000.000	6.000.000.000
19	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi	5.000.000.000	5.000.000.000
20	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	1.500.000.000	1.300.000.000
21	Dự án đầu tư xây dựng nút giao ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	990.000.000	714.000

**Phụ lục II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ Kéo DÀI THỜI GIAN
THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 SANG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số **01** /NQ-HĐND ngày **12** tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Chương trình/ Dự án, nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2021	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022
	TỔNG SỐ	793.857.000.000	127.872.636.118
I	Xây dựng công viên cây xanh	29.296.000.000	19.567.000.000
1	Ngô Quyền	19.996.000.000	11.996.000.000
2	Hải An	9.300.000.000	7.571.000.000
II	Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng	141.020.000.000	62.940.000.000
1	Tiên Lãng	25.860.000.000	11.780.000.000
2	Ngô Quyền	1.940.000.000	100.000.000
3	An Lão	18.700.000.000	11.920.000.000
4	Vĩnh Bảo	29.560.000.000	12.140.000.000
5	Cát Hải	480.000.000	80.000.000
6	Hải An	3.380.000.000	1.200.000.000
7	Kiến Thụy	6.420.000.000	2.100.000.000
8	Thủy Nguyên	23.180.000.000	12.980.000.000
9	Đồ Sơn	1.700.000.000	640.000.000
10	An Dương	12.540.000.000	4.260.000.000
11	Lê Chân	9.540.000.000	2.980.000.000
12	Hồng Bàng	2.200.000.000	400.000.000
13	Dương Kinh	1.000.000.000	640.000.000
14	Kiến An	4.520.000.000	1.720.000.000
III	Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu	623.541.000.000	45.365.636.118
1	An Lão	114.010.000.000	7.212.301.919
1.1	Xã Tân Dân	76.610.000.000	1.442.830.645
1.2	Xã Chiến Thắng	37.400.000.000	5.769.471.274
2	Vĩnh Bảo	108.670.000.000	11.211.176.610
2.1	Xã Tân Liên	71.270.000.000	6.544.976.510
2.2	Xã Hòa Bình	37.400.000.000	4.666.200.100
3	Kiến Thụy	58.330.000.000	4.426.740.589
3.1	Xã Thụy Hương	58.330.000.000	4.426.740.589
4	Thủy Nguyên	198.261.000.000	19.454.564.000
4.1	Xã Thủy Đường	37.601.000.000	9.171.745.000

STT	Chương trình/ Dự án, nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2021	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022
4.2	Xã Hòa Bình	37.400.000.000	546.371.000
4.3	Xã Liên Khê	37.400.000.000	83.234.000
4.4	Xã Lưu Kiếm	37.400.000.000	4.639.922.000
4.5	Xã Gia Minh	18.472.000.000	2.188.018.000
4.6	Xã Gia Đức	29.988.000.000	2.825.274.000
5	Tiên Lãng	144.270.000.000	3.060.853.000
5.1	Xã Kiến Thiết	144.270.000.000	3.060.853.000

**Phụ lục III. CÁC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN
VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số **01** /NQ-HĐND ngày **12** tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch 2021	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022
	TỔNG SỐ	1.481.646.130.000	51.666.028.347
I	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	26.282.990.000	10.140.960.674
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp doanh trại Trường Quân sự thành phố	5.880.000.000	448.269.000
2	Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	5.000.000.000	4.322.379.000
3	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Bệnh viện trẻ em Hải Phòng - Giai đoạn I	2.644.953.000	2.644.953.000
4	Xây dựng Cầu Khuê	758.037.000	72.217.117
5	Cải tạo và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ	4.000.000.000	1.253.280.252
6	Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu TĐC (điểm số 3) tại phường Đằng Hải, quận Hải An phục vụ GPMB dự án xây dựng tuyến đường Đông Khê 2	8.000.000.000	1.399.862.305
II	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do dịch bệnh	1.455.363.140.000	41.525.067.673
II.1	Vốn ngân sách thành phố	1.417.679.140.000	10.303.871.115
1	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	2.000.000.000	861.635.700
2	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	5.000.000.000	150.033.000
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn	1.080.000.000	618.000.000
4	Cải tạo nâng cấp đường 359 đoạn từ xã Thủy Triều đến đường trục giao thông Khu đô thị và công nghiệp bên Rừng, huyện Thủy Nguyên	750.000.000.000	5.828.559.121
5	Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	300.000.000.000	1.207.121.658
6	Dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường Máng Nước (từ ngã tư Tôn Đức Thắng - Quốc Lộ 5 đến đường tỉnh 351), huyện An Dương	201.180.000.000	272.000.000
7	Dự án đầu tư xây dựng nút giao ngã tư đường Tôn Đức Thắng - Máng Nước - Quốc lộ 5	990.000.000	661.087.534
8	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB thực hiện Dự án Hải Phòng Sakura Golf Club tại huyện An Lão	35.000.000.000	328.211.280
9	Dự án xây dựng mở rộng nghĩa trang Đồng Chợ, xã Trường Thành, huyện An Lão	22.429.140.000	234.623.894

PHÓ HẢI

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch 2021	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022
10	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Gia Tự (đoạn từ cổng Sân bay cũ đến đường liên phường) quận Hải An	100.000.000.000	142.598.928
II.2	Vốn ngoài nước (ODA vay lại)	37.684.000.000	31.221.196.558
11	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	4.284.000.000	3.332.181.255
12	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	33.400.000.000	27.889.015.303